TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông A Bông và ông A Ku.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

A T , sinh năm 1993 tại Kon Tum; nơi cư trú: Thôn MR, xã V, huyện C, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Xê Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Được và bà Y Thắng; vợ là Y Ven, có 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Bị hại*: A N ; trú tại: Thôn T, xã ĐT, huyện C, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: A Th ; trú tại: Thôn MR, xã V, huyện C, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/8/2018, sau khi đánh bida và uống bia tại quán Nguyên, bị cáo A T rủ A Th đến nhà A Việc (anh rể của A T) chơi. Trên đường đi, A T nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34P3 2309 của A N đang để ở lô đất trống nên nảy sinh ý định trộm cắp. A T rủ A Th vào lấy trộm xe nhưng A Th không đồng ý và nói A T đừng lấy trộm. Nói xong A Th tiếp tục đi bộ ra xã Đăk Trăm. A T nhìn xung quanh không thấy ai nên đi vào lấy trộm xe. Sau khi lấy trộm được chiếc xe, A T dắt xe đuổi theo kịp A Th

nhờ đẩy hộ, A Th không đồng ý thì A T nói: Không đẩy không cho ngồi nên A Th đẩy giúp một đoạn. Khi dắt lên đỉnh dốc, một mình A T điều khiển xe chạy xuống hết dốc thì dừng lại và dùng đá đập bể phần vỏ nhựa trước để đấu dây điện khởi động xe. Khi xe nổ máy, A T bảo A Th lên xe ngồi nhưng A Th không lên xe, A T nói: Không lên thì đi bộ. Vì cũng đã mệt, trời lại tối nên A Th ngồi lên xe cùng A T đến nhà A Việc uống rượu và sau đó về trước. Đến khoảng 23 giờ thì A T điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được về dựng ở ngoài sân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS, ngày 04/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Tô, kết luận: Chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34P3 2309, trị giá 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo A T từ 06 đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Tô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 21 giờ ngày 21/8/2018, bị cáo A T đã lợi dụng sơ hở, lấy trộm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34P3 2309 của A N , trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử phạt mức án cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đơn giản. Tài sản đã được thu giữ trả cho người bị hại. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà xử bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho người bị hại. Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường 1.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nếu có yêu cầu bồi thường thì giải quyết bằng vụ việc dân sự.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá mà bị cáo dùng đập bể phần vỏ nhựa chiếc xe mô tô.

[7] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo theo quyết định số 1010/QĐ-TTG ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A T 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo A T cho Ủy ban nhân dân xã Văn Lem, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo A T .

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 hòn đá (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2008, giữa Công an huyện Đăk Tô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A T .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Công an huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- THA hình sự huyện Đăk Tô;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình